HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67/2026/NQ-HĐND	*Lâm Đồng, ngày 24 tháng 9 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc do cơ cấu, kiện toàn đội ngũ khi sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 135/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 15693/TTr-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc do cơ cấu, kiện toàn đội ngũ khi sắp xếp thôn, tổ dân phố năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc do cơ cấu, kiện toàn đội ngũ khi sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về đối tượng, nguyên tắc, chính sách hỗ trợ, mức phụ cấp làm căn cứ tính hỗ trợ và cách xác định thời gian công tác để tính hưởng

hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc do thực hiện cơ cấu, kiện toàn đội ngũ khi sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng nhưng không được giải quyết chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thực hiện sắp xếp nghỉ việc do không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của cấp thẩm quyền[1] và được cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp quản lý ban hành quyết định kết thúc hoạt động tại thời điểm tháng 6 năm 2026 để thực hiện cơ cấu, kiện toàn đội ngũ khi sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng nhưng không được giải quyết chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện chính sách hỗ trợ

1. Không áp dụng chính sách tại Nghị quyết này đối với các trường hợp đã được giải quyết chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP. Không trùng lặp với các chính sách hỗ trợ khác cùng đối tượng, mục đích hỗ trợ.

2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo phân cấp quản lý phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý theo thẩm quyền.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đã được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này nếu được bầu cử, tuyển dụng lại vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc bố trí làm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trong thời gian 60 tháng kể từ ngày kết thúc hoạt động thì phải hoàn trả lại số tiền hỗ trợ đã nhận cho cơ quan, tổ chức đã chi trả hỗ trợ.

4. Trường hợp sau khi đã chi trả chế độ hỗ trợ mà cơ quan có thẩm quyền phát hiện đối tượng không đủ điều kiện, kê khai không đúng hoặc trùng với đối tượng đã hưởng chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP hoặc chính sách hỗ trợ khác có cùng mục đích thì cơ quan, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thu hồi số tiền đã chi trả không đúng quy định theo quy định của pháp luật.

---

[1] Quy định số 974-QĐ/TU ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định tạm thời về tiêu chuẩn Chi ủy viên, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố để bố trí sắp xếp thôn, tổ dân phố; Quy định số 02/Qđi-MTTQ-BTT ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh quy định tạm thời về tiêu chuẩn, điều kiện Trưởng Ban Công tác Mặt trận, người đứng đầu tổ chức, đoàn thể tại thôn, tổ dân phố và các nội dung liên quan đến hoạt động của Ban Công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố sau sắp xếp và Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng chính sách hỗ trợ sau:

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố chưa đến tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu, khi nghỉ việc:

a) Đối với người có dưới 05 năm công tác:

Được hưởng hỗ trợ một lần bằng 0,64 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng nhân với số tháng công tác.

Được hưởng hỗ trợ bằng 1,2 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng cho mỗi năm công tác.

Được hỗ trợ 2,4 tháng phụ cấp hàng tháng hiện hưởng để tìm việc làm.

Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

b) Đối với người có từ đủ 05 năm công tác trở lên và có tuổi đời còn dưới 05 năm đến tuổi nghỉ hưu:

Được hưởng hỗ trợ một lần bằng 0,64 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng nhân với số tháng nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu.

Được hưởng hỗ trợ bằng 1,2 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng cho mỗi năm công tác.

Được hỗ trợ 2,4 tháng phụ cấp hàng tháng hiện hưởng để tìm việc làm.

Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

c) Đối với người có từ đủ 05 năm công tác trở lên và có tuổi đời từ đủ 05 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu:

Được hưởng hỗ trợ một lần bằng 0,64 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng nhân với 60 tháng.

Được hưởng hỗ trợ bằng 1,2 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng cho mỗi năm công tác.

Được hỗ trợ 2,4 tháng phụ cấp hàng tháng hiện hưởng để tìm việc làm.

Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

2. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP hoặc đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động thì được hưởng chế độ hỗ trợ một lần bằng 12 tháng phụ cấp hàng tháng hiện hưởng.

Điều 5. Mức phụ cấp làm căn cứ tính hỗ trợ và cách xác định thời gian công tác để tính hưởng hỗ trợ khi nghỉ việc

1. Mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng để tính chế độ hỗ trợ quy định tại Điều 4 Nghị quyết này là mức phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố tại thời điểm tháng 6 năm 2026.

2. Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách khác ở thôn, tổ dân phố thì mức phụ cấp để tính hỗ trợ là mức phụ cấp của chức danh chính được hưởng tại thời điểm tháng 6 năm 2026 và không tính phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

3. Xác định thời gian công tác để tính hưởng hỗ trợ

a) Thời gian công tác được tính hỗ trợ nghỉ việc quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này là tổng thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc ở các vị trí việc làm khác theo quy định của cơ quan có thẩm quyền nhưng chưa hưởng trợ cấp thôi việc.

b) Trường hợp thời gian để tính hỗ trợ theo số năm công tác quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này nếu có số tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 0,5 năm và được hưởng hỗ trợ bằng mức hỗ trợ của 0,5 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm; nếu có thời gian công tác không liên tục thì được cộng dồn.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết do ngân sách tỉnh bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước; thời gian thực hiện chi trả trong năm 2026 và năm 2027.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật, trong đó:

a) Chỉ đạo rà soát kỹ lưỡng đối tượng áp dụng, tiêu chuẩn, điều kiện hưởng chính sách, bảo đảm đúng quy định, không bỏ sót đối tượng, không trùng lặp với đối tượng được giải quyết chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP;

b) Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc vượt thẩm quyền, kịp thời tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 9 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khóa XI, Kỳ họp thứ 6 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 24 tháng 9 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XI;
- VP: TU, ĐĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Lâm Đồng;
- Trung tâm LT và DVVL tỉnh;
- Trang TTĐT VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Lưu Văn Trung